| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2019/HS-PT
Ngày: 19- 02 -2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thành

*Các Thẩm phán*: Ông Ngô Đê

Ông Trịnh Minh Tự

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST - PT, ngày 03/01/2019 đối với bị cáo Trương Thanh D do có kháng cáo bị cáo Trương Thanh D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2018/HS – ST, ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* Trương Thanh D, sinh ngày 31/5/2000; Nơi cư trú: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh D:* Luật sư Nguyễn Vĩnh B, Trung tâm Tư vấn phát luật tỉnh Trà Vinh – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 12/8/2016, Trương Thanh D và Võ Nhựt H, sinh ngày 04/4/1998, nơi cư trú: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh trên đường đi chơi về thì cả hai bàn bạc rủ nhau đi trộm tiền trong thùng công đức của chùa Long Bửu tọa lạc tại ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi về đến nhà của D thì thời gian còn sớm nên H đi chơi với bạn. Đến khoảng 00 giờ, ngày 13/8/2016, D đi bộ đến chùa Long Bửu lấy trộm 01 bình điện màu đen, loại bình xe ô tô để gần bàn thờ của chùa, sau đó D đi đến gác để đồ của xưởng mộc tại chùa lấy 02 máy bào cầm tay màu đỏ đem về nhà, D tiếp tục quay lại chùa Long Bửu đi đến gác để đồ của xưởng mộc tại chùa lấy thêm 01 máy cắt cầm tay màu xanh, nhãn hiệu Bosch, một cái máy cắt bê tông, cắt gỗ loại cầm tay màu xám, nhãn hiệu Lacela đem về nhà. Tất cả tài sản D lấy trộm tại chùa Long Bửu là tài sản của ông Lê Hoàng H1, sinh năm 1979, nơi cư trú ấp S, xã NP, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 01 giờ, ngày 13/8/2016, H quay lại nhà D, D nói với H vừa lấy trộm được tài sản của chùa Long Bửu, H lấy tài sản D trộm được đem đi cất giấu trong một bụi cây đối diện quán Karaoke Như Ý, tọa lạc ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 13/8/2016, D chở H lại chỗ H cất giấu lấy tài sản D trộm được để vào giỏ đệm chở đi đến cơ sở mua bán phế liệu của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963, nơi cư trú ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long bán nhưng không bán được nên H và D đem về cất giấu tại nhà H. Sau khi phát hiện bị mất tài sản ông Lê Hoàng H1 đến Công an xã N trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 139/KL.ĐGTS ngày 13/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 02 máy bào cầm tay màu đỏ; 01 máy cắt cầm tay màu xanh, hiệu Bosch; 01 bình điện màu đen, loại bình ô tô; 01 máy cắt bê tông, cắt gỗ cầm tay màu xám, hiệu Lacela của ông Lê Hoàng H1 tại thời điểm bị chiếm đoạt tổng trị giá 4.040.000 đồng.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:*

- Căn cứ: khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Thanh D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018, Trương Thanh D kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trương Thanh D thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản án sơ thẩm đã tuyên không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Thanh D thừa nhận vào ngày 12/8/2016 chính bị cáo là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Hoàng H1 tại chùa Long Bửu với tổng giá trị 4.040.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Trương Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ địa phương đi gây khó khó khăn cho quá trình Điều tra vụ án. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo 06 (sáu) tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Trương Thanh D xin hưởng án treo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo*: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa không cung cấp tài liệu chứng cứ mới. Vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản mất trộm đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi phạm tội bị cáo bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Từ những phân tích trên, Vị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thanh D, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên và lời bào chữa của của Vị Luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Thanh D là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Thanh D xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Thanh D thừa nhận vào ngày 12/8/2016 chính bị cáo là người trực tiếp thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Hoàng H1 tại chùa Long Bửu với tổng giá trị 4.040.000đồng. Lời khai này phù hợp với những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của phiên tòa sơ thẩm, nội dung cáo trạng. Từ đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Trương Thanh D mức án 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, thời điểm bị cáo phạm tội chỉ 16 tuổi 02 tháng 13 ngày, bị cáo có nhân thân tốt, tài sản sau khi trộm đã được trả lại đầy đủ cho bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng. Đối chiếu với quy định pháp luật bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Mục I chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm được Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét nhưng không thỏa mãn nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với tính chất của vụ án và hành vi của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[5] Về án phí: Bị cáo Trương Thanh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Thanh D xin được hưởng án treo.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2018/HS - ST, ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Bị cáo Trương Thanh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi, bổ sung đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã N;
- TAND huyện C;
- VKSND h. C;
- CA h. C;
- CC THADS h, C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Thành**